

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 65/TLST- DSTC ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1973 (đã chết)
Ủy quyền cho bà Đào Thị M, sinh năm 1971
Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Ông Đỗ Văn U, sinh năm 1982
Ủy quyền cho bà Phan Thị H, sinh năm 1981
Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1973
Ủy quyền cho bà Phan Thị H, sinh năm 1981
Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1961
Địa chỉ: Thôn S, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1962
Địa chỉ: Khu 6, phường Z, thành phố P, tỉnh P;
- Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1963
Thôn K I, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Cùng ủy quyền cho bà Đỗ Thị A, sinh năm 1969
Thôn K I, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Bà Đỗ Thị A, sinh năm 1969
Thôn K I, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam do ông Hà Quốc Hợp làm chủ tịch, ủy quyền cho ông Dương Văn B- Chuyên viên phòng Tài nguyên và môi trường huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Ủy ban nhân Y xã Đ do ông Phạm Văn P- Chủ tịch ủy ban nhân dân xã đại diện theo pháp luật.
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn:
- Anh Đỗ Hồng P1, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Chị Đỗ Thị P2, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn R 1, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Đều ủy quyền cho bà Đào Thị M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Đào Thị M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cho ông Đỗ Văn U quản lý, sử dụng 137,2m² đất ở, trị giá 41.160.000đ (bốn mươi một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng), tại thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Có các cạnh tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp với diện tích đất của gia đình ông Đỗ Văn U đang quản lý, sử dụng từ điểm 2-10(1) dài 18,81m, giáp đất gia đình ông Trương Văn Năm từ điểm 1-2 dài 10,67m; phía Nam giáp đất gia đình ông Đinh Bá T1 từ điểm 11-12 dài 8,61m, từ điểm 12-13 dài 1,60m, từ điểm 13-14 dài 8,01m, từ điểm 14-15 dài 2,93m, từ điểm 15-16 dài 7,72m; phía Đông giáp đất gia đình ông Đỗ Văn U từ điểm 1-16 dài 4,67m; phía Tây giáp đường đất từ điểm 10(1)-11 dài 4,37m.

Ông Đỗ Văn U phải trích trả cho ông Đỗ Văn Q (do bà M, anh P1, chị P2 kế thừa quyền, nghĩa vụ), ông Đỗ Văn V, bà Đỗ Thị T, bà Đỗ Thị Y, bà Đỗ Thị A, bà Đỗ Thị G mỗi người 5.880.000đ (năm triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- Về chi phí tố tụng: Ông Đỗ Văn Q phải chịu 7.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định và đo đạc tại chỗ, nhưng được trừ vào số tiền 7.000.000đ tiền tạm ứng chi phí cho việc xem xét, thẩm định và đo đạc tại chỗ ông Q đã nộp. Ông Đỗ Văn U phải hoàn trả ông Đỗ Văn Q 7.000.000đ (do bà M, anh P1, chị P2 kế thừa quyền, nghĩa vụ) tiền chi phí xem xét, thẩm định và đo đạc tại chỗ.

- Về án phí: Ông Đỗ Văn Q, bà Đỗ Thị T thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí Y sự sơ thẩm. Ông Đỗ Văn U phải chịu 735.000đ (bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được G hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo Quyết định này có sơ đồ đo đạc kèm theo)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huân